

Bản án số: 58/2018/DS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2018
V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Nguyễn Đức Sáu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2017/TLST-DS ngày 23/11/2017; về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ - S

Thường trú: 5.04 M1 Chung cư T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S theo giấy ủy quyền số 4213/2017/GUQ-PL ngày 28/12/2017 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực Thẻ.

Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 – Nhân viên Ngân hàng TMCP S

Là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài G theo giấy ủy quyền số 1323A/2017/UQ-TTT ngày 02/01/2018 , (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tạ Bách C, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: , Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017, bản tự khai, các lần làm việc tại Tòa án và các bản sao kê, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Hữu P và ông Lã Ngọc M là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 07 tháng 5 năm 2008 ông Tạ Bách C có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 249.470.378 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày thanh toán đợt cuối cùng, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 275.053.645 đồng, từ đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng đến ngày 01 tháng 3 năm 2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2018, ông C còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 11.274.878 đồng;
- Lãi quá hạn: 4.193.520 đồng;
- Tổng cộng nợ: 15.468.398 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Tạ Bách C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2018 là 15.468.398 đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.274.878 đồng, lãi quá hạn là 4.193.520 đồng, ông C phải thanh toán một lần cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông C phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ ông Tạ Bách C tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng ông C không tới nên Tòa án không ghi được lời khai của ông C. Do ông C không tới Tòa theo triệu tập của Tòa án nên nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP S đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Tạ Bách C theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX tuyên: Ông Tạ Bách C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 11.274.878 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Ngày 07 tháng 5 năm 2008 ông Tạ Bách C có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa ông C và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông C không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C cư trú tại quận G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông C, do ông C không tới Tòa theo triệu tập của Tòa án nên nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông C không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[5] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[6] Về nội dung:

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký ngày 07 tháng 5 năm 2008, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông C. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 249.470.378 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày thanh toán đợt cuối cùng, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 275.053.645 đồng, từ đó không thanh toán nữa.

[8] Tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2018, ông C còn nợ Ngân hàng các khoản sau: 15.468.398 đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.274.878 đồng, lãi quá hạn là 4.193.520 đồng.

[9] Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2018 là 15.468.398 đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.274.878 đồng, lãi quá hạn là 4.193.520 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Ngoài ra ông C phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[11] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, .. thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay

tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

[13] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2018 là 15.468.398 đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.274.878 đồng, lãi quá hạn là 4.193.520 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[14] Kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 ông C còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.468.398 đ x 5% = 773.420 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 348.229 đồng cho Ngân hàng TMCP S mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0027995 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, khoản 4 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự số năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Tạ Bách C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 15.468.398 đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.274.878 đồng, lãi quá hạn là 4.193.520 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 ông C còn phải chịu khoản tiền lãi tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Tạ Bách C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 773.420 đồng (bảy trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 348.229 đồng cho Ngân hàng TMCP S

mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0027995 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. G
- THA DS q. G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Viễn